TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2024/QĐST-DS	*BĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 và số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền thường xuyên: ông Nguyễn Hữu P; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh BĐ, Tây Bình Phước

Đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Hữu P: ông Nguyễn Châu Tiến, sinh năm 1987; Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh BĐ, Tây Bình Phước

Địa chỉ: Khu phố Thanh Xuân, thị trấn Thanh Bình, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1981

Nơi thường trú: 043 PL, ấp P, xã P, huyện Ba tri, tỉnh Bến Tre

Tạm trú: Ấp Tân Hiệp, xã Tân Thành, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh BĐ, Tây Bình Phước tổng số tiền gốc và lãi (tạm tính đến ngày 08/8/2024) là 2.289.235.*771đ (hai tỷ, hai trăm tám mươi chín triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi mốt đồng) (*trong đó gồm : Nợ gốc: 2.100.000.000đ (*hai tỷ, một trăm triệu đồng)* và lãi phát sinh đến ngày 08/8/2024 (lãi trong hạn: 158.811.781đồng; lãi quá hạn: 26.218.356 đồng; lãi chậm trả: 4.205.634 đồng)).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 09/8/2024), bà Trần Thị Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số số 5612-LAV-202301817 đã ký ngày 28/4/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp bà Trần Thị Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/ quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - chi nhánh BĐ, Tây Bình Phước có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện BĐ xử lý tài sản bảo đảm của bà Trần Thị Thanh T tại thửa đất số 05, tờ bản đồ số 29, diện tích 3218.0m2, tọa lạc tại ấp Tân Hiệp, xã Tân Thành, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước, số phát hành : CD823121 được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 23/5/2017 cho bà Trần Thị Thanh T (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 5612-LCP 202305121, ký kết ngày 28/4/2023) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - chi nhánh BĐ thì bà T có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - chi nhánh BĐ cho đến khi trả hết nợ gốc.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thanh T tự nguyện chịu 38.892.350đ*(ba mươi tám triệu tám trăm chín mươi hai nghìn ba trăm năm mươi đồng)*

Chi cục Thi hành án huyện BĐ trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh BĐ – Tây Bình Phước số tiền 38.144.000đ (*ba mươi tám triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007114 ngày 10/6/2024.

Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị Thanh T tự nguyện chịu 1.500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (bà T đã nộp) theo biên lai thu số 38, ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Việt Nga